

10-GIỚI ĐÒI TIỀN Y QUÁ SỐ LẦN QUY ĐỊNH

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, Vua Bình-sa có hai vị Đại thần, người thứ nhất là Ni-đề, người thứ hai tên là Bà-lợi-sa. Vào mùa thu, dân chúng thu hoạch xong, bèn vận chuyển lương thực vào thành. Khi ấy, tuyết rơi lạnh, hai vị Đại thần suy nghĩ: “Hàng năm chúng ta thường mời thầy Nan-đà và Ưu-ba-nan-đà về nhà cúng dường trai phạn và y phục, không biết hiện giờ họ ở đâu”. Có người nói: “Họ đang ở tại thành Xá-vệ”.

Lúc ấy, hai vị Đại thần bèn sai sứ giả mang thư và tám trăm đồng tiền cũ đến đưa cho Nan-đà và Ưu-ba-nan-đà, và dặn họ phải mang thư hồi âm về báo lại. Sứ giả đi đến Tinh xá Kỳ-hoàn bèn hỏi thầy tri khách: “Phòng của Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà ở đâu?”.

Lúc ấy các Tỳ-kheo liền chỉ, nói: “Phòng này đây”.

Sứ giả liền bước vào phòng, đánh lễ, rồi hỏi: “Thầy có phải là Ưu-ba-nan-đà không?”.

Thầy đáp: “Phải. Ông muốn hỏi điều gì?”

Sứ giả đáp: “Hai vị Đại thần của Vua Bình-sa là Ni-đề và Bà-lợi-sa sai tôi đem thư và tám trăm đồng tiền cũ đến thầy, và xin thư hồi âm”.

Khi ấy, có Ưu-bà-tắc tên Pháp-dự, Ưu-ba-nan-đà bèn nói với ông ta: “Ông hãy đếm xem số tiền sắm y này có phù hợp với lá thư không”.

Ông ta bèn đếm thì thấy số tiền ấy phù hợp với thư, liền viết thư phúc đáp và sai sứ giả đem về. Thế rồi, Pháp-dự định đi về, liền bạch với Ưu-ba-nan-đà: “Thưa Tôn giả, tiền sắm y này nên để ở đâu?”

Ưu-ba-nan-đà đáp: “Nên để bên ông”.

Ưu-bà-tắc bèn mang về nhà, nhưng chờ một ngày, hai ngày, ba ngày mà không thấy Ưu-ba-nan-đà đến lấy. Vì thầy bận nhiều việc nên quên không đến lấy. Khi ấy, trong nhà Ưu-bà-tắc đang thiếu tiền, nên ông mượn số tiền ấy dùng tạm rồi sau sẽ hoàn lại. Mới vừa tiêu xong, thì ngay trong ngày ấy, Nan-Đà bảo Ưu-ba-nan-đà đến đòi lại số tiền

sấm y. Ưu-bà-tắc nói: “Khi tôi mang tiền về nhà chờ Tôn giả một ngày, hai ngày, ba ngày mà không thấy đến lấy, nhân trong nhà đang thiếu ít tiền, nên tôi mượn dùng tạm rồi sẽ hoàn trả lại”.

Ưu-ba-nan-đà liền giận dữ nói: “Ông là người không thể gởi gắm được! Đó là tiền của tôi, vì sao tự tiện sử dụng?”

Thế rồi, Nan-đà nói với Ưu-ba-nan-đà: “Vật ấy không thể đòi trực tiếp được”, bèn báo với quan đến bắt ông ta đi.

Khi ấy, dân chúng thấy thế, liền chê trách đủ điều, rằng: “Sa-môn Thích tử tự cho mình thánh thiện tốt đẹp, thế mà người đàn-việt kia thường cung cấp cho họ, họ lại nở làm khốn khổ như vậy đó, hưởng gì người khác. Thật là mất hết phép tắc Sa-môn, làm ác như vậy thì còn có đạo đức gì nữa”.

Ưu-ba-nan-đà nghe thế lấy làm xấu hổ, liền thả ông ta đi.

Các Tỳ-kheo nghe việc ấy bèn đến bạch với Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Ưu-ba-nan-đà đến. Khi thấy tới rồi, Phật liền hỏi: “Ưu-ba-nan-đà, ông có làm việc đó thật chẳng?”.

Thầy đáp: “Có thật như thế, bạch Thế Tôn”.

Phật bèn khiển trách Ưu-ba-nan-đà: “Đó là việc ác. Ông không từng nghe Ta dùng vô số phương tiện để chê trách sự đa dục, khen ngợi thiếu dục hay sao? Đó là điều phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện được. Từ nay trở đi Ta không cho phép đến đòi như thế nữa”.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ có Ưu-bà-tắc Pháp-dự thường mời các Tỳ-kheo tuần tự thọ trai. Đến phiên Tỳ-kheo đến nhà ấy thọ trai, Pháp-dự hỏi: “Vì sao không thấy Ưu-ba-nan-đà đến nhận lại tiền? Khi tôi chưa có tiền thì đòi một cách khẩn thiết giữa mọi người, nay tôi có tiền thì không thấy đến lấy”.

Các Tỳ-kheo nói: “Phật chế giới không được đến đòi”.

Pháp-dự nói: “Nếu không cho đòi thì vì sao không đến đây đứng im lặng, tôi sẽ hiểu ý?”.

Thầy Tỳ-kheo ấy ăn xong trở về nói với Các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bèn đem việc đó đến bạch với Thế Tôn. Phật bèn nói với các Tỳ-kheo: “Ông Ưu-bà-tắc Pháp-dự này là kẻ thông minh, có trí tuệ, và có phương tiện quyền biến. Từ nay Ta cho phép các Tỳ-kheo Ba lần đến đòi, sáu lần đến đứng im lặng”.

Rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Vua hay Đại thần sai sứ giả mang tiền sấm y đến cho Tỳ-kheo, rồi sứ giả đến chỗ Tỳ-kheo nói: “Tôn giả, đây là tiền sấm y của Vua, của vị Đại thần kia đưa cho Tôn giả, Tôn giả hãy nhận lấy”. Tỳ-kheo này nên nói với sứ giả như sau: “Phép của các Tỳ-kheo không được nhận tiền sấm y. Khi nào ta cần y thanh tịnh (hợp pháp), ta sẽ tự tay nhận tiền để sấm y”. Sứ giả nên hỏi Tỳ-kheo: “Thưa Tôn giả! có người chức sự, thường xử lý công việc cho các Tỳ-kheo không?”. Tỳ-kheo này nên chỉ cho sứ giả người chức sự như người làm vườn hoặc cư sĩ ở chùa, và nói: “Những người đó thường hay giúp việc cho các Tỳ-kheo”. Bấy giờ, sứ giả đến chỗ người chức sự nói: “Lành thay ông chức sự! Số tiền sấm y như thế này đây dùng để sấm y như vậy, như vậy cho Tỳ-kheo mỗi giáp. Khi nào Tỳ-kheo ấy cần y đến lấy, thì ông nên đưa y cho thầy”. Sứ giả này tự mình khuyến dụ, hoặc nhờ người khác khuyến dụ xong, trở lại chỗ Tỳ-kheo, thưa: “Thưa Tôn giả, người chức sự mà Tôn giả đã chỉ tôi đã đến nhờ ông ta may y cho Tôn giả. Khi nào Tôn giả cần y cứ đến lấy, ông ta sẽ đưa y cho Tôn giả”.

Thầy Tỳ-kheo khi cần y nên đến chỗ người chức sự đòi y, nói như sau: “Tôi cần y”. Đòi đến lần thứ hai thứ ba cũng như thế. Nếu được y thì tốt, nếu không được thì lại đến trước người chức sự đứng im lặng đến lần thứ tư thứ năm, thứ sáu, mà được y thì tốt. Nếu không được mà cứ đến đòi hơn sáu lần thì khi được y, sẽ phạm Ni-tát-kỳ Ba-da-đề.

Nếu không được y, thì hoặc tự đi, hoặc nhờ sứ giả tới người đưa tiền sấm y, nói như sau: “Ông đưa tiền sấm y cho Tỳ-kheo mỗi giáp, nhưng rốt cuộc Tỳ-kheo mỗi giáp không được y. Vậy ông hãy đến lấy lại tiền y kéo bị mất”. Việc này nên làm như vậy.

GIẢI THÍCH:

- Vua: Như đã nói trong giới ăn trộm.
- Bề tôi của Vua: Kể cả viên Tiểu lại biết trông coi việc quan đều gọi là bề tôi.
- Sứ giả: Hoặc trai, hoặc gái, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc tại gia, xuất gia.
- Y: Như trên đã nói.
- Tiền sấm y: Tiền, vàng bạc, châu báu, lưu ly, hà bối, san hô, hổ phách, xà cừ, mã não, Xích bảo, đồng, thiết, bạch lạp, chì v.v... Đó gọi là tiền sấm y.
- Người làm vườn: Người tịnh nhân phụng sự chúng Tăng, gọi là người làm vườn.
- Ưu-bà-tắc: Người đã thọ ba quy y, giữ được một phần giới, giữ

được một ít giới, giữ được nhiều giới, giữ được giới trọn vẹn, làm một cách nhuần nhuyễn. Người được như thế gọi là Ưu-bà-tắc.

- Nói ba lần: Không phải chỉ trong một lần đi về, nói ba lời, mà là đi về đòi ba lần, thì gọi là nói ba lần.

- Hoặc bốn, năm, sáu lần đến đứng im lặng: Không phải một lần đến đứng im lặng rồi trở về mà là sáu lần đến đứng im lặng rồi trở về. Nghĩa là một lần tự mình đến đòi, một lần sai sứ đến đứng im lặng. Một lần tự mình đến đòi, hai lần sai sứ đến đứng im lặng. Một lần tự mình đến đòi, ba lần sai sứ đến đứng im lặng. Một lần tự mình đến đòi, bốn lần sai sứ đến đứng im lặng. Một lần tự mình đến đòi, năm lần sai sứ đến đứng im lặng. Một lần tự mình đến đòi, sáu lần sai sứ đến đứng im lặng. Hai lần tự mình đến hỏi, ba lần tự mình đến hỏi cũng như vậy. Hoặc là một lần sai sứ đến đòi, một lần tự mình đến đứng im lặng. Một lần sai sứ đến đòi, hai lần tự mình đến đứng im lặng. Một lần sai sứ đến đòi, ba lần tự mình đến đứng im lặng. Một lần sai sứ đến đòi, bốn lần tự mình đến đứng im lặng. Một lần sai sứ đến đòi, năm lần tự mình đến đứng im lặng. Một lần sai sứ đến đòi, sáu lần tự mình đến đứng im lặng. Thế rồi, hai lần sai sứ đến hỏi, ba lần sai sứ đến hỏi cũng như vậy. Hai lần tự mình đến đòi, ba lần tự mình đến hỏi cũng như vậy. Sai sứ đến đòi, sai sứ đến đứng im lặng ba lần cũng như vậy.

Nghĩa là ba lần đến đòi, sáu lần đến đứng im lặng. Thời gian hoặc hoãn hoặc gấp.

Thế nào là hoãn?

Nếu Tỳ-kheo đến nhà đàn-việt đòi y, hỏi: “Lão trưởng đưa cho tôi số tiền sắm y”. Rồi đàn-việt đáp: “Tôn giả, một tháng nữa hãy đến”. Tỳ-kheo đợi đủ một tháng lại đến đòi.

Nếu đàn-việt lại nói: “Một tháng nữa lại đến”. Rồi Tỳ-kheo đợi đủ một tháng lại đến đòi.

Bấy giờ, đàn-việt lại nói: “Tôn giả, một tháng nữa lại đến”. Tỳ-kheo đợi đủ một tháng lại đến đòi. Khi đã qua ba tháng rồi thì không được đến đòi nữa.

Hoặc họ nói: “Nửa tháng nữa đến lấy”, thì quá ba lần nửa tháng, không được đến đòi nữa.

Hoặc họ nói: “Mười ngày, năm ngày, bốn ngày, ba ngày, hai ngày, một ngày, một chốc lát...” mà quá ba chốc lát thì không được đến đòi nữa.

Khi Tỳ-kheo này sáu lần đến đứng mà đàn-việt nói: “Tôi biết Tôn giả đến đứng có ý gì rồi, vậy một tháng nữa hãy đến”. Thì Tỳ-kheo đợi

đủ một tháng sẽ đến đứng im lặng. Cứ như vậy đủ sáu tháng đến đứng im lặng rồi thì không được đến nữa.

Hoặc họ nói: “Nửa tháng, mười ngày, năm ngày, bốn ngày, ba ngày, hai ngày, một ngày, trong khoảnh khắc”. Mà quá sáu khoảnh khắc rồi, thì không được đến đứng im lặng nữa. Thế thì thời gian đứng im lặng là bao lâu? Khoảng thời gian ấy bằng thời gian một người vào phòng lấy mũ đội lên đầu, hoặc như khoảng thời gian khoác áo vào, rồi ra đi.

Nếu Tỳ-kheo tạo phương tiện hiện ra tướng trạng bằng cách cầm y, bát, tích trượng, bình nước, đi qua nhà người mình đã gửi tiền trước kia, rồi người đó hỏi: “Tôn giả định đi đâu vậy?”. Bèn đáp: “Định đi tới người đã gửi tiền trước kia bảo họ lấy lại tiền kẻo để mất”. Rồi người nhận ký gửi nói: “Tôi đã chuẩn bị tiền từ lâu, không cần phải đến nữa”. Bèn đưa tiền cho Tỳ-kheo, mà Tỳ-kheo lấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Nhưng nếu không có dụng ý mà nhân đi đường ngang qua trước họ, rồi họ hỏi: “Tôn giả định đi đến đâu đó”. Tỳ-kheo đáp: “Định đi tới người chủ đã đưa tiền trước kia bảo họ lấy lại tiền kẻo để mất”. Rồi người nhận ký gửi nói: “Tôi đã chuẩn bị tiền từ lâu, khỏi cần đi đến nữa”; bèn đưa tiền, mà Tỳ-kheo nhận, thì không có tội.

Trái lại, nếu người nhận ký gửi nói: “Tùy ý mà đi. Giả sử ông có xẻ thịt tôi ra như xẻ cây đa la, thì tôi cũng không đưa ông một đồng xu ten”, thì bấy giờ Tỳ-kheo nên đến người đã gửi tiền bảo họ lấy lại tiền kẻo để mất. Nếu như người chủ đã đưa tiền nói: “Trước đây tôi đã cúng dường cho thầy, thầy tùy phương tiện mà đòi lại”. Khi ấy, Tỳ-kheo được phép làm như trước Ba lần đến đòi, sáu lần đến đứng im lặng.

Thế nên Đức Thế Tôn nói:

“Hoặc nhà Vua, hoặc Đại thần đưa tiền sắm y... cho đến chớ để mất. Việc ấy nên làm như vậy”.

(Heát phaàn ñaàu cuõa Ni-taùt-kyø).